

Số: 1568/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9258/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 11 năm 2024 và số 9748/BKHĐT-TH ngày 27 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án (sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo), gồm các thành viên sau:

1. Trưởng Ban: Đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

2. Phó Trưởng Ban: Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các Thành viên bao gồm:

- Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;



- Ông Nguyễn Văn Dũng, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Ông Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an;
- Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ;
- Ông Đỗ Thành Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Ông Dương Quốc Huy, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;
- Ông Nguyễn Quang Dũng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ông Trần Minh Khương, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

Trưởng Ban chỉ đạo được mời thêm lãnh đạo của một số bộ, ngành, cơ quan tham gia làm Thành viên Ban chỉ đạo hoặc yêu cầu lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện, báo cáo những vấn đề cần thiết và dự họp.

Điều 2. Chức năng của Ban chỉ đạo

Ban chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, không bao gồm các dự án đang được các Ban chỉ đạo, Tổ công tác khác của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành chỉ đạo tháo gỡ.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, bao gồm các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn đầu tư tư nhân trong nước, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn vốn khác (nếu có), không bao gồm các dự án đang được các Ban chỉ đạo, Tổ công tác khác của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành chỉ đạo tháo gỡ.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, kiểm tra, điều phối và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các công việc sau đây:

a) Rà soát, làm rõ và tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao, xác định nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý; chỉ đạo các bộ, cơ quan hướng dẫn, tháo gỡ theo thẩm quyền.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án theo các nhóm vấn đề cụ thể, xác định thẩm quyền xử lý của các cấp có liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hoặc cho phép trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để hướng dẫn các bộ, cơ quan và địa phương giải quyết theo từng nhóm vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; tham mưu Thủ tướng Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nhóm vấn đề vượt thẩm quyền.

c) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đối với dự án thuộc thẩm quyền của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề mới phát sinh (nếu có).

d) Xem xét, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách pháp luật liên quan thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo

1. Các thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân, thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban chỉ đạo, sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo, bảo đảm không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế.

3. Ban chỉ đạo thành lập Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo để tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ trưởng Tổ giúp việc là lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các thành viên Tổ giúp việc là lãnh đạo cấp vụ của các bộ, ban, ngành là thành viên Ban chỉ đạo. Thành viên Ban chỉ đạo xem xét, quyết định huy động nhân sự do mình quản lý, thành lập Nhóm giúp việc của mình để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Ban Chỉ đạo, thành viên Ban chỉ đạo được tổ chức các hội nghị, hội thảo, khảo sát, làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các đơn vị có liên quan; được thuê tư vấn để hỗ trợ cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các thành viên quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2).

